

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù
đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày
14 tháng 6 năm 2018;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài
chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao
thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 6049/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung
và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động
viên thể thao của tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa – xã
hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù
đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên đang tập trung tập huấn và thi đấu tại Đội
tuyển năng khiếu để tham gia các giải thi đấu theo quy định tại khoản 5, khoản 6 và
khoản 7 Điều 37 Luật Thể dục, thể thao năm 2006, được sửa đổi, bổ sung bởi
khoản 14, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao
năm 2018.

b) Huấn luyện viên, vận động viên đang tập trung tập huấn và thi đấu tại
Đội tuyển cấp huyện tham gia thi đấu các giải thể thao do cấp tỉnh tổ chức.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đội tuyển năng khiếu là đội tuyển bao gồm các huấn luyện viên, vận động viên đang tập trung tập huấn và thi đấu theo hình thức đào tạo tập trung tại các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển tài năng thể thao thuộc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế (không thuộc đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh).

2. Đội tuyển cấp huyện là đội tuyển bao gồm các huấn luyện viên, vận động viên được các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức tuyển chọn, tập luyện để tham gia thi đấu các giải thể thao do cấp tỉnh tổ chức.

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập huấn hoặc thi đấu (bao gồm cả huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập huấn hoặc thi đấu).

2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn

a) Tập huấn ở trong nước: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

STT	Huấn luyện viên, vận động viên	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển năng khiếu	150.000
2	Đội tuyển cấp huyện	150.000

b) Tập huấn ở nước ngoài: Huấn luyện viên, vận động viên thể thao khi tập huấn ở nước ngoài được hưởng chế độ ăn hàng ngày theo thư mời hoặc hợp đồng ký kết giữa cơ quan quản lý vận động viên với cơ sở đào tạo ở nước ngoài trên cơ sở quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

c) Kinh phí chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập huấn ở nước ngoài được cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước chi sự nghiệp thể dục, thể thao; giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

3. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu

a) Mức chi cụ thể

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

STT	Huấn luyện viên, vận động viên	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển năng khiếu	240.000
2	Đội tuyển cấp huyện	240.000

b) Tại các giải thể thao trong Điều lệ tổ chức giải có quy định chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thì các huấn luyện viên, vận động viên được hưởng mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải (huấn luyện viên, vận động viên không hưởng mức ăn hàng ngày quy định tại điểm a Khoản này).

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do địa phương quản lý (Đội tuyển cấp huyện và đội tuyển năng khiếu).

2. Khuyến khích các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao tỉnh, các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức liên quan khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khoá VIII, Kỳ họp lần thứ 2 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các bộ: VHTT&DL; Tài chính;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các cv;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu